

Nhận diện sự không tương thích giữa việc cấp phát tài chính với yêu cầu thực hiện đề tài theo đúng tiến độ

Kim Thị Diệp Hà*

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQGHN, 336 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội, Việt Nam

Nhận ngày 17 tháng 08 năm 2016

Chỉnh sửa ngày 15 tháng 09 năm 2016; Chấp nhận đăng ngày 28 tháng 09 năm 2016

Tóm tắt: Bài báo chỉ ra thực trạng về chất lượng - tiến độ - tài chính của các đề tài nghiên cứu khoa học (NCKH) được triển khai tại Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn (ĐH KHXH&NV), ĐHQGHN. Đây là 3 yếu tố luôn song hành và ảnh hưởng rất nhiều đến chất lượng của một NCKH. Mặt khác, bài báo cũng chỉ ra những bất cập trong quy trình thanh quyết toán tài chính của đề tài NCKH từ định mức chi cho các hoạt động của đề tài đến các thủ tục để thanh quyết toán.

Từ khoá: Nhận diện, tương thích, tài chính, nghiên cứu khoa học...

1. Đặt vấn đề

Nghiên cứu khoa học là một trong những chức năng cơ bản của các trường đại học bên cạnh chức năng đào tạo nguồn nhân lực và cung cấp các dịch vụ khác. Trong những năm đổi mới, cùng với những thành tựu trong đào tạo, hoạt động NCKH của các trường đại học Việt Nam đã dần được quan tâm và có những tiến bộ nhất định trên các lĩnh vực NCKH cơ bản, nghiên cứu triển khai, và nghiên cứu ứng dụng.

Xuất phát từ đặc điểm của hoạt động NCKH là tính mới: tri thức mới, giải pháp mới... Do vươn tới cái mới nên tất yếu hoạt động NCKH luôn mang tính rủi ro. Vì vậy, NCKH là một hoạt động đặc biệt cần phải có chính sách đặc thù. Chính sách tài chính (đầu tư, thanh quyết toán và thậm chí quản lý rủi ro) là một trong những chính sách quan trọng trong

hệ thống chính sách phát triển NCKH. Tài chính là nguồn lực quan trọng triển khai thành công và ứng dụng kết quả NCKH vào thực tiễn.

Thực tế, chính sách tài chính trong hoạt động NCKH ở Việt Nam hiện nay nói chung và Trường ĐHKHXH&NV nói riêng còn nhiều bất cập, mang nặng tính hành chính, hình thức, thủ tục thanh quyết toán nặng nề. Trong đó, việc cấp phát kinh phí và tiến độ thực hiện đề tài hiện nay là không phù hợp, không tạo điều kiện, không phát huy được vai trò và kỳ vọng của các nhà khoa học. Chính vì thế, việc nhận diện sự không tương thích giữa việc cấp phát tài chính với yêu cầu thực hiện đề tài theo đúng tiến độ là vấn đề cấp thiết.

2. Nhận diện sự không tương thích giữa việc cấp phát tài chính với yêu cầu thực hiện đề tài theo đúng tiến độ

2.1. Thực trạng quản lý tài chính cho các đề tài NCKH tại Trường ĐH KHXH&NV, ĐHQGHN

*ĐT.: 84-982585243

Email: nguyenkilmhuyen@gmail.com

2.1.1. Thực trạng của việc cấp phát kinh phí ngân sách nhà nước cho các đề tài NCKH

Xây dựng kế hoạch, dự toán kinh phí NCKH

Trường ĐHKHXH&NV là đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo một phần chi phí hoạt động và theo Nghị định 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 2 năm 2015 thì trường được quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính [1]. Về quản lý tài chính hoạt động NCKH thì trường thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo Nghị định 115/2005/NĐ-CP ngày 5 tháng 9 năm 2005 [2].

Hàng năm căn cứ vào nhiệm vụ được giao, chiến lược phát triển của nhà trường, định hướng và hướng dẫn về nhiệm vụ NCKH của ĐHQGHN, nhà trường sẽ triển khai hướng dẫn việc đăng kí các đề tài NCKH, các hội nghị, hội thảo, tọa đàm khoa học và các nhiệm vụ NCKH khác xuống đến các đơn vị và cán bộ trong toàn trường. Các cá nhân, đơn vị đăng kí các đề tài NCKH, hội thảo và các nhiệm vụ khoa học khác cho bộ môn. Sau khi bộ môn thẩm định và lựa chọn sẽ gửi lên cấp khoa. Tiếp đến là hội đồng khoa học – đào tạo khoa sẽ họp thẩm định và quyết định những đề tài nào, nhiệm vụ NCKH nào sẽ được chuyển lên cấp trường. Ở cấp trường, hội đồng khoa học đào tạo trường, dưới sự chỉ đạo của Hiệu trưởng sẽ họp và thẩm định các đề tài NCKH và nhiệm vụ NCKH do cấp khoa và bộ môn trực thuộc gửi lên, và các nhiệm vụ khoa học khác trực thuộc của nhà trường. Đây là khâu quan trọng và là cơ sở để nhà trường xây dựng dự toán kinh phí NCKH để gửi lên ĐHQGHN. Thực hiện chỉ đạo của ĐHQGHN, trường sẽ làm báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch năm trước, 6 tháng đầu năm và căn cứ vào nội dung, khối lượng công việc về NCKH của toàn trường, đồng thời đề xuất kế hoạch và dự toán ngân sách cho hoạt động NCKH năm sau trình ĐHQGHN.

Phê duyệt kế hoạch và cấp phát kinh phí

Chiến lược phát triển KH&CN của ĐHQGHN trong lĩnh vực KHXH&NV là nghiên cứu đề xuất các cơ sở khoa học, dự báo và cung cấp luận cứ cho việc xây dựng đường lối, chính sách phát triển và bảo vệ đất nước.

Thực hiện các chương trình nghiên cứu văn hóa, dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam phục vụ xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, góp phần phát huy và gìn giữ các giá trị văn hóa và bản sắc dân tộc. Chú trọng các nghiên cứu về con người và lối sống nhằm góp phần tạo dựng một thể hệ công dân mới, có tính thích nghi cao và đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước. Phát triển một số lĩnh vực khoa học liên ngành. Đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu biển, hải đảo phục vụ phát triển bền vững kinh tế biển, bảo vệ chủ quyền hải đảo, đảm bảo an ninh quốc phòng, quốc gia. Thực hiện chương trình Tây Bắc với chiến lược phát triển KH&CN của ĐHQGHN đồng thời sẽ ưu tiên kinh phí cho các đề tài, nhiệm vụ NCKH đi theo định hướng này.

Bảng 2.1. Dự toán và giao dự toán kinh phí NCKH từ 2009-2014

(Đơn vị tính: triệu đồng)

Năm	Xây dựng dự toán (XDDT)	Giao dự toán(GDT)	Tỉ lệ GDT/XDDT (%)
2009	4.580	4.510	98,5
2010	36.290	5.020	13,8
2011	10.090	3.490	34,6
2012	32.527	6.490	19,9
2013	17.920	6.565	36,6
2014	11.905	6.615	55,5
Tổng	113.312	33.908	30,0

(Nguồn phòng Kế hoạch - Tài Chính, trường ĐHKHXH&NV)[3]

Giám đốc ĐHQGHN ra quyết định thành lập hội đồng thẩm định các đề tài NCKH, các nhiệm vụ NCKH khác do các trường thành viên gửi lên. Căn cứ vào kết quả đánh giá của Hội đồng thẩm định, thứ tự ưu tiên cho các định hướng nghiên cứu của ĐHQGHN và căn cứ vào kế hoạch ngân sách hàng năm, ĐHQGHN giao dự toán ngân sách cho các đơn vị theo năm tài chính. Trên thực tế không phải tất cả các nhiệm vụ NCKH và dự toán kinh phí trình ĐHQGHN của trường đều được phê duyệt hết. Trung bình mỗi năm các nhiệm vụ NCKH mà trường đề nghị lên ĐHQGHN chỉ có thể phê duyệt được

30% số nhiệm vụ đó mà thôi, thậm chí có những năm như năm 2010 kinh phí NCKH mà ĐHQGHN giao cho trường chỉ được gần 14% so với dự toán đăng kí. Như vậy nhu cầu NCKH của các nhà khoa học là rất nhiều mà khả năng đáp ứng của ngân sách nhà nước là hữu hạn. Vì vậy nhiều khi nói đến khoa học là gắn với nhà nước, ví nhà nước như bầu sữa mẹ nuôi dưỡng các nhà khoa học. Các nhà khoa học chờ đợi sự đãi ngộ của nhà nước và thực hiện NCKH theo định hướng của nhà nước.

Tình hình thực hiện dự toán chi đề tài, dự án NCKH

Vào đầu năm tài chính, trường sẽ được giao dự toán kinh phí NCKH từ ĐHQGHN. Đây là cơ sở để nhà trường thực hiện dự toán hàng năm. Căn cứ vào các nhiệm vụ NCKH đã được ĐHQGHN phê duyệt, trường tiến hành thông báo cho các cá nhân, đơn vị chủ trì các đề tài NCKH, các nhiệm vụ NCKH tiến hành kí hợp đồng và lập dự toán kinh phí NCKH. Để công tác quản lý tài chính của nhà nước ngày càng chặt chẽ và qui chuẩn, một hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật các cấp nhằm điều chỉnh hoạt động quản lý tài chính ngày càng được hoàn thiện. Việc chấp hành dự toán thu chi ngày càng được luật hoá, tạo điều kiện cho đơn vị chủ động thực hiện theo đúng chức năng, nhiệm vụ của mình.

Dự toán kinh phí các đề tài NCKH được xây dựng trên cơ sở thông tư số 55/2015/TTLB/BTC-BKHCN và số kinh phí mà đề tài được cấp [4]. Căn cứ để lập dự toán cho các đề tài NCKH là: các nội dung nghiên cứu, khối lượng công việc cần triển khai để đạt được mục tiêu và sản phẩm của đề tài, dự án đã được trường, ĐHQGHN phê duyệt; các định mức do các Bộ, ngành chức năng ban hành, các khung định mức phân bổ ngân sách quy định tại Thông tư 55/2015/TTLB/BTC-BKHCN và các chế độ, chính sách hiện hành của nhà nước. Trường hợp không có định mức thì cần thuyết minh cụ thể chi tiết căn cứ lập dự toán. Yêu cầu của việc xây dựng dự toán kinh phí của đề tài, dự án được xây dựng và thuyết minh theo từng nội dung nghiên cứu và gắn với các sản phẩm

cụ thể của đề tài, dự án. Các đơn vị, cá nhân được giao chủ trì nhiệm vụ, đề tài, dự án có trách nhiệm xây dựng dự toán trình phòng Quản lí và NCKH, phòng Kế hoạch tài chính và Ban giám hiệu xem xét và phê duyệt.

Thực hiện dự toán là khâu quan trọng trong quá trình quản lý tài chính của nhà trường. Đây là quá trình sử dụng tổng hoà các biện pháp kinh tế tài chính và hành chính nhằm biến các chỉ tiêu đăng kí trong kế hoạch, dự toán thành hiện thực. Thực hiện dự toán đúng chuẩn là tiền đề quan trọng để thực hiện các chỉ tiêu phát triển NCKH của nhà trường. Tổ chức thực hiện dự toán là nhiệm vụ chính của các chủ trì các đề tài NCKH, các nhiệm vụ NCKH, nhiệm vụ đốc thúc của tất cả các phòng, ban, các bộ phận trong đơn vị. Do đó đây là một nội dung được đặc biệt quan trọng trong công tác quản lý tài chính của đơn vị.

Các cá nhân và tổ chức thực hiện dự toán chi NCKH đều bám sát vào các văn bản hướng dẫn của nhà nước, ĐHQGHN và trường. Đối với các đề tài, dự án NCKH, việc thực hiện dự toán và quyết toán kinh phí khoán theo Thông tư 27/2015/TTLB/BTC-BKHCN [5], các định mức chi tiêu theo Thông tư Thông tư 55/2015/TTLB/BTC-BKHCN và quyết định số 3839/QĐ-ĐHQGHN [6] về quản lí hoạt động khoa học và công nghệ ở ĐHQGHN và dự toán đã được nhà trường, cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Quá trình tổ chức triển khai thực hiện đề tài, dự án NCKH bao gồm cả việc báo cáo và kiểm tra tiến độ thực hiện đề tài NCKH. Cùng với việc thanh tra, kiểm tra, công tác đánh giá rất được coi trọng trong quá trình quản lý tài chính. Đánh giá để xem việc gì đạt hiệu quả, những việc gì không đạt gây lãng phí để có biện pháp động viên kịp thời cũng như rút kinh nghiệm quản lý. Các đề tài kì hợp đồng trên 12 tháng tức là sẽ diễn ra trong 2 năm tài chính thì theo qui định của ĐHQGHN thì chậm nhất 31/12 hàng năm phải báo cáo tiến độ thực hiện. Các đề tài thực hiện từ 2 năm trở lên thì sau 1 năm thực hiện phải tổ chức kiểm tra đánh giá tiến độ thực hiện, tình hình sử dụng kinh phí. Việc kiểm tra tiến độ thực hiện này một phần nhằm

đơn đốc và giải quyết những vướng mắc của chủ trì đề tài. Ngoài việc kiểm tra tiến độ thực hiện đề tài NCKH theo định kỳ, trong trường hợp cần thiết, ĐHQGHN hoặc nhà trường có thể đột xuất kiểm tra. Kết quả của việc kiểm tra tiến độ thực hiện đề tài NCKH phải được thể hiện bằng biên bản và đây là cơ sở cho việc cấp tiếp kinh phí các năm tiếp theo cho các đề tài hoặc là cơ sở để các chủ trì quyết toán kinh phí đề tài NCKH của mình. ĐHQGHN đã có quyết định số 3839/QĐ-ĐHQGHN hướng dẫn về tiêu chí đánh giá đề tài NCKH và trên thực tế nhà trường đã đưa các tiêu chí và yêu cầu đó vào trong các hợp đồng NCKH, chẳng hạn như đề tài nhóm A thì kết quả đạt được phải được thể hiện dưới một trong các hình thức sau: có công bố quốc tế, có ít nhất 4 bài trên tạp chí trong nước, ít nhất 1 sách chuyên khảo đã xuất bản, bằng sáng chế; đề tài nhóm B thì ngoài các yêu cầu về chuyên môn thì kết quả đạt được cũng phải được thể hiện dưới một trong các hình thức sau: có 2 bài báo trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước, 2 báo cáo khoa học được in trên kỷ yếu hội nghị, 1 sách chuyên khảo đã được xuất bản, giấy chứng nhận giải pháp công nghệ; đề tài cấp cơ sở phải đảm bảo những tiêu chí nhất định. Việc ra đời quyết định 3839 của ĐHQGHN này đã góp phần vào việc thống nhất trong hoạt động quản lý hoạt động tài chính NCKH.

Công tác quyết toán là khâu cuối cùng của quá trình sử dụng kinh phí. Đây là quá trình phản ánh đầy đủ các khoản chi và báo cáo quyết toán ngân sách theo đúng chế độ báo cáo về biểu mẫu, thời gian, nội dung và các khoản chi tiêu. Trên cơ sở biên bản nghiệm thu của phòng quản lý và NCKH, các chứng từ hợp lệ của các chủ trì đề tài NCKH, phòng Kế hoạch - Tài chính tiến hành quyết toán kinh phí đề tài NCKH. Nghiệm thu và thanh lý hợp đồng NCKH, quyết toán kinh phí đề tài NCKH là cơ sở để đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch đồng thời rút ra ưu, khuyết điểm của từng bộ phận trong quá trình quản lý hoạt động NCKH từ đó sẽ rút kinh nghiệm và có kế hoạch hoàn thiện hơn cho các hoạt động NCKH tiếp theo.

Bảng 2.2. Thực hiện dự toán kinh phí NCKH từ 2009-2014

Năm	Dự toán giao	Thực hiện dự toán	Số dư dự toán	% thực hiện
2009	4.510	4.510	0	100
2010	5.020	5.020	0	100
2011	4.708	4.708	0	100
2012	6.490	5.791	699	89
2013	6.565	3.683	3.580	56
Tổng	27.293	23.712		87

(Nguồn phòng Kế hoạch - Tài Chính, trường ĐHKHXH&NV [7])

Nhìn vào bảng số liệu tổng hợp dự toán được giao và tình hình thực hiện dự toán, từ năm 2009 đến năm 2011 thì nhà trường quyết toán 100% dự toán được giao. Trên thực tế những năm này vẫn có những đề tài quá hạn bị thu hồi. Vậy thì đâu là gốc rễ của vấn đề? Dư âm còn lại của những năm NSNN yêu cầu phải quyết toán theo năm ngân sách nên nhà trường buộc phải chạy kinh phí, các chủ trì đề tài buộc phải chạy theo thời gian, lấy đề tài của năm trước quyết toán cho năm sau. Cho đến từ năm 2011 đến nay, thông tư 108/2008/BTC [8] mới thực sự đi vào sự nghiệp kiểm soát kinh phí quyết toán của cả tổ chức thực hiện NCKH và đơn vị kiểm soát kho bạc nhà nước.

2.2. Đánh giá thực trạng việc cấp phát kinh phí và quá trình thực hiện các đề tài NCKH tại Trường ĐHKHXH&NV

Nghị định 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 2 năm 2015 giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập. Nghị định 115/2005/NĐ-CP ngày 5 tháng 9 năm 2005 giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho các tổ chức KH&CN công lập. Trường ĐHKHXH&NV là đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện tự chủ theo nghị định 16/2015/NĐ-CP và thực hiện nhiệm vụ NCKH thì tự chủ theo nghị định 115/2005/NĐ-CP. Cơ chế tài chính đối với các nhiệm vụ NCKH cơ bản đã được đổi mới theo hướng tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tổ chức, bộ máy biên chế và tài chính. Để thúc đẩy hơn nữa, nâng cao tính chủ

động sáng tạo của đơn vị NCKH, việc ban hành Nghị định 115/2005/NĐ-CP và Nghị định 96/2010/NĐ-CP ngày 20/9/2010 [9] sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 115/2005/NĐ-CP đã qui định.

Nghị định 115/2005/NĐ-CP đi vào “cuộc sống” các nhà khoa học, các tổ chức khoa học được xem như luồng sinh khí mới, góp phần quan trọng vào sự phát triển của nền khoa học nước nhà, tạo được niềm tin của người làm khoa học đối với công tác quản lý NCKH của nhà nước. Nghị định ra đời đã phần nào giải quyết được vướng mắc lâu nay về cơ chế, chính sách đối với người làm khoa học và các tổ chức KH&CN. Việc tháo gỡ vướng mắc này đã góp phần không nhỏ vào sự nghiệp phát triển NCKH của nhà trường, tạo động lực cho các nhà khoa học phát huy khả năng của chính bản thân mình. Thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm, bên cạnh việc tạo điều kiện thuận lợi thì cũng đặt ra những thách thức lớn cho các tổ chức KH&CN và các nhà khoa học, buộc họ phải tự phấn đấu và có trách nhiệm nhằm mang lại hiệu quả cao nhất trong hoạt động NCKH.

Thông thường dưới Nghị định sẽ có thông tư hướng dẫn, nhưng nghị định 115 ra đời ngày 5 tháng 9 năm 2005 nhưng đến ngày 5 tháng 6 năm 2006 mới có Thông tư số 12/2006/TTLT/BKHCN-BTC-BNV hướng dẫn [10]. Tuy nhiên điều đặc biệt ở đây là thông tư lại không hướng dẫn về mảng tài chính, tuy có nhắc đến nhưng lại thông báo là sẽ có hướng dẫn tại một Thông tư khác. Đó là lí do để ra đời Thông tư 27/2015/TTLB/BTC-BKHCN liên tịch Bộ Tài chính và Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn chế độ khoán kinh phí của đề tài, dự án KH&CN sử dụng NSNN và Thông tư 55/2015/TTLB/BTC-BKHCN liên tịch Bộ Tài chính và Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn định mức xây dựng dự toán kinh phí đối với các đề tài, dự án khoa học có sử dụng NSNN. Việc ban hành Thông tư 55/2015/TTLB/BTC-BKHCN về việc ban hành các định mức chi cho khoa học đã giúp các nhà khoa học không còn lung túng trong việc xây dựng dự toán kinh phí cho các đề tài NCKH của mình. Việc ban hành thông tư 27 và Thông tư 55 về cơ chế khoán và

qui định các định mức chi cho khoa học đã góp phần vào thực hiện hiệu quả quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm. Theo Thông tư 27 thì đối với các nội dung được chi khoán như tiền công, thù lao cán bộ khoa học, hội nghị, công tác phí, thông tin liên lạc, văn phòng phẩm, chi chuyên môn, chi hỗ trợ... thì chủ nhiệm đề tài, dự án được quyền quyết định mức chi cao hoặc thấp hơn mức qui định của nhà nước theo hướng tiết kiệm, hiệu quả và phù hợp với nội dung công việc và được thể hiện trong qui chế chi tiêu của từng đề tài, dự án. Như vậy các chủ trì đề tài đã chủ động hơn trong việc sử dụng kinh phí cho các hoạt động của đề tài NCKH nhằm tiết kiệm tối đa các chi phí khi thực hiện đề tài nhưng lại mang lại hiệu quả cao nhất cho hoạt động NCKH.

Theo luật NSNN 2002 [11] thì dự toán kinh phí được cấp hàng năm chỉ được sử dụng và quyết toán trong năm ngân sách đó, các đơn vị sử dụng NSNN dù có sử dụng hết hay không hết dự toán NSNN thì số dư chuyển sang năm sau đều bằng 0. Điều này đã gây nhiều phiền phức và khó khăn cho các đơn vị sử dụng NSNN, dẫn đến tình trạng chạy kinh phí, no dồn đói góp, cuối năm kinh phí ào ạt dồn ứ, đầu năm không có kinh phí thì không triển khai các hoạt động. Từ sau khi có Nghị định 16/2015 ra đời và đặc biệt sau khi có Thông tư 108/2008/TT-BTC ngày 18 tháng 11 năm 2008 hướng dẫn xử lý ngân sách cuối năm và lập, báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước hàng năm ra đời đã phần nào xử lí được tình trạng khó khăn khi buộc phải quyết toán kinh phí NSNN theo năm ngân sách này. Theo như Thông tư 108/2008/TT-BTC hướng dẫn thì số dư dự toán của các trường hợp sau được chuyển sang ngân sách năm sau chỉ tiếp theo chế độ quy định không cần cơ quan có thẩm quyền xem xét là: Kinh phí giao tự chủ của các cơ quan nhà nước thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính; kinh phí hoạt động thường xuyên của các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện cơ chế tự chủ tài chính; kinh phí thực hiện các chương trình, dự án, đề tài nghiên cứu thuộc lĩnh vực khoa học công nghệ trong thời

gian thực hiện chương trình, dự án, đề tài được cấp có thẩm quyền giao hoặc hợp đồng ký kết với Chủ nhiệm chương trình. Thông tư 108/2008/TT-BTC ra đời đã giảm bớt các thủ tục và thời hạn thanh quyết toán, tạo điều kiện cho các nhà khoa học sử dụng kinh phí thực hiện đề tài NCKH của mình mà không bị ảnh hưởng bởi quyết toán theo năm ngân sách.

2.3. Bất cập trong việc cấp phát và quyết toán kinh phí theo dự toán chi ngân sách năm và yêu cầu thực hiện đề tài khoa học theo đúng tiến độ

2.3.1. Không đáp ứng được các đặc điểm của NCKH

Bất cập đầu tiên của cơ chế tài chính cho NCKH hiện nay là nguồn lực tài chính còn quá ít việc cấp phát kinh phí cho các đề tài còn quá chậm. Từ lúc nhà khoa học có ý tưởng cho đến lúc có khả năng được ngân sách nhà nước cấp kinh phí cho nhiệm vụ này nhanh nhất cũng mất khoảng 12 tháng. Bắt đầu khoảng tháng 3 hàng năm khi có hướng dẫn của Đại học Quốc gia Hà Nội hướng dẫn triển khai kế hoạch nhiệm vụ khoa học và công nghệ năm sau, nhà trường triển khai thông báo xuống các đơn vị trong toàn trường về việc đăng ký nghiên cứu đề tài các cấp. Sau đó đến tháng 5 trường sẽ tập hợp kế hoạch NCKH báo cáo ĐHQGHN. Và sớm nhất thì khoảng tháng 3 đến tháng 5 năm sau trường mới được ĐHQGHN giao dự toán kinh phí NCKH. Khi nhận được dự toán, nhà trường căn cứ vào công việc đăng ký và nhiệm vụ của các đơn vị, chủ trì để tiến hành phân bổ và ký hợp đồng NCKH. Việc cấp phát tài chính cho NCKH còn mang tính bình quân, dàn trải, không phải toàn bộ các nhiệm vụ NCKH nhà trường đăng ký là được ĐHQGHN phê duyệt. Nhà trường xây dựng dự toán ngân sách cho NCKH năm 2013 là 17.920.000đ thực tế ĐHQGHN cấp là 6.565.000đ, dự toán năm 2014 là 11.905.000.000đ thực tế đến tháng 10/2014 ĐHQGHN cấp là 6.115.000đ. Thông thường kinh phí ngân sách cấp cho NCKH hàng năm đạt khoảng 30% so với dự toán mà đơn vị xây dựng, và thậm chí có những năm NSNN chỉ đáp ứng được 14% nhu cầu NCKH của đơn vị.

Các nhiệm vụ đã đăng ký mà không được xem xét trong năm sẽ được đưa vào danh sách các nhiệm vụ NCKH tiếp tục xét duyệt vào năm sau. Sự chậm trễ trong việc cấp phát kinh phí này đã và có khả năng làm mất tính mới, là một trong các đặc trưng cơ bản của NCKH. Trong suốt 12 tháng đó, thậm chí còn hơn, rất có thể các nhà khoa học đã nản với ý tưởng cũ, cũng có thể các ý tưởng đó không còn mới nữa và cũng có thể họ đã có những ý tưởng mới khác. Nói tóm lại là còn rất nhiều nhà khoa học đang chờ đợi kinh phí từ ngân sách nhà nước, các ý tưởng của họ cứ vậy mà đắp chiếu nằm chờ.

Bảng 2.3. Thống kê nhiệm vụ NCKH đăng ký và thực tế được phê duyệt năm 2010 đến 2014

Năm	Đề tài trọng điểm		Đề tài đặc biệt		Đề tài cơ sở	
	Đề xuất	Phê duyệt	Đề xuất	Phê duyệt	Đề xuất	Phê duyệt
2010	10	7	16	6	34	34
2011	10	6	5	7	25	17
2012	17	9	15	11	16	16
2013	18	8	20	2	30	20
2014	13	0	18	18	29	20
Cộng	68	40	74	44	134	107

(Nguồn: phòng Quản lý nghiên cứu khoa học, trường ĐHKHXH&NV)

Như vậy số lượng đề tài các cấp đề xuất từ nhà trường lên ĐHQGHN không bao giờ được phê duyệt 100%. Các đề tài đăng ký không được phê duyệt cũng không có phản hồi, giải thích gì từ cơ quan cấp trên. Các nhà khoa học chỉ biết ngồi chờ đợi và tiếp tục sửa đổi và gửi tiếp các năm sau. Với đề tài cấp cơ sở, ĐHQGHN không phê duyệt số lượng nhưng vì kinh phí có hạn nên nhà trường đã phải giảm số lượng đề tài và thậm chí giảm cả kinh phí cho một đề tài để các nhà nghiên cứu có cơ hội hơn trong việc tiếp cận với NCKH.

2.3.2. Khó đánh giá được chất lượng các công trình NCKH và không khuyến khích được các nhà khoa học tham gia NCKH

Bất cập thứ hai là việc thanh quyết toán đề tài NCKH. "Theo GS.TSKH Phùng Hồ Hải (Viện Khoa học Việt Nam) thì nền khoa học

nước nhà đang đứng trước “căn bệnh” thiếu tin tưởng lẫn nhau. Nhà khoa học không tin nhà quản lí công tâm, nhà quản lí lại không tin nhà khoa học nghiêm túc. Vì thế nhiều chủ trì đề tài NCKH cho rằng, việc nghiên cứu quan trọng nhưng quan trọng hơn lại là việc thanh quyết toán kinh phí” [12].

Theo Thông tư 55/2015/TTLB-BTC-BKHCN hướng dẫn các khung định mức để xây dựng dự toán và là căn cứ để quyết toán kinh phí đề tài NCKH. Thực chất của việc qui định này là vẽ thêm việc cho các nhà khoa học trong công cuộc nghiên cứu đã rất vất vả của họ. Việc họ có quyết toán được kinh phí hay không phụ thuộc chính vào việc họ có hoàn thành và được nghiệm thu các đề tài NCKH hay không, còn việc hoàn thiện chứng từ hợp lệ hợp lí chỉ còn là thủ tục. Vậy mà với cơ chế tài chính hiện nay thì cái thủ tục tưởng như đơn giản ấy lại vô cùng phức tạp đối với các nhà khoa học. Đối với một đề tài NCKH để được quyết toán kinh phí cần phải có đầy đủ các chứng từ của các đầu mục theo nội dung công việc đã thực hiện. Chẳng hạn như chi cho xây dựng thuyết minh chi tiết đề tài, chi cho chuyên đề nghiên cứu, chi báo cáo, chi lập mẫu điều tra, chi cung cấp thông tin, chi phân tích xử lí số liệu, chi tư vấn, chi trách nhiệm, chi quản lí, chi công tác phí, chi đoàn ra, đoàn vào... và đi kèm với các nội dung chi này là cả một khối lượng hóa đơn chứng từ khổng lồ. Ví dụ như một đề tài cấp nhà nước trên một tỉ đồng thì phải làm hàng trăm chuyên đề mà nhiều chuyên đề không có giá trị nhưng nhà khoa học vẫn phải làm để quyết toán với đơn vị tài chính và đó là việc làm ngoài ý muốn của nhà khoa học.

Ngoài những mục chi khoán theo thông tư 27/2015/TTLB/BTC-BKHCN thì một số nội dung chi quan trọng nhưng chưa được quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật, nên khi thực hiện các nhiệm vụ KH&CN, các đề tài dự án, có nhiều nội dung không được thanh quyết toán như: chi đăng ký sáng chế hoặc công bố quốc tế, chi dự phòng lạm phát, chi tuyên truyền kết quả nghiên cứu... Điều này chứng tỏ rằng nhiều thông tư hướng dẫn quá chi tiết dẫn đến tình trạng các văn bản hướng dẫn dưới luật

không cập nhật kịp thời hoặc quá lạc hậu. Cũng theo thông tư 27 thì một số nội dung không thực hiện chi khoán mà chi theo định mức của nhà nước như chi đoàn ra, chi mua sắm tài sản, chi khấu hao tài sản, chi mua sắm một số vật tư không có định mức. Thanh toán kinh phí NCKH cho một số nội dung khoán cũng là vấn đề cần tranh cãi. Gọi là khoán nhưng thực chất cũng rất nhiều đầu việc mà các nhà khoa học phải làm khi quyết toán kinh phí, mỗi đầu việc lại cần một chứng từ để thanh toán. Ngoài việc cân đong đo đếm để chi sao cho khớp với dự toán đã được phê duyệt thì nhà khoa học lại phải quan tâm đến vấn đề với nội dung công việc nào thì cần loại chứng từ nào, cách thức của chứng từ đó ra sao và vô vàn những yêu cầu khác nữa. Còn các nội dung chi không được khoán thì việc lấy chứng từ đối với các nhà khoa học quả là vất vả, đó không phải là công việc thường xuyên của họ nên họ không thể thông thạo được. Các thủ tục mua bán theo qui định của nhà nước thì vô cùng phức tạp và thường xuyên thay đổi. Để đảm bảo đầy đủ các yêu cầu theo qui định của nhà nước thì bản thân bộ phận kế toán chuyên môn của đơn vị cũng rất khó khăn trong công việc này.

Việc thanh toán cho nội dung chuyên môn của đề tài NCKH trước đây thực hiện tính theo trang của sản phẩm NCKH, số lượng chuyên đề và bây giờ theo thông tư 55 là tính theo tiền công. Việc tính theo trang hay số lượng chuyên đề hay tiền công lao động trực tiếp thì cuối cùng cũng là việc tính toán về mặt lượng, chưa quan tâm đến mặt chất lượng của đề tài. Để đáp ứng được các thủ tục cho khâu quyết toán này thì nhiều khi cũng không đánh giá hết được chất lượng chuyên môn của đề tài.

Ngay đơn vị quản lí nhà nước, giúp nhà nước kiểm soát chi NSNN là Kho bạc nhà nước cũng chưa hề có bộ tiêu chí nào để kiểm soát chi cho các nhiệm vụ NCKH. Vì vậy các nhà khoa học, người trực tiếp làm NCKH, các nhà quản lí, cơ quan quản lí, các bộ ngành đặc biệt là bộ Tài chính và Bộ KH&CN cần có tiếng nói chung, đề xuất để làm sao phục vụ tốt nhất cho hoạt động NCKH.

3. Kết luận

Có thể thấy, thực trạng về chất lượng – tiến độ - tài chính của các đề tài NCKH được triển khai tại Trường ĐH KHXH&NV, đây là 3 yếu tố luôn song hành và ảnh hưởng rất nhiều đến chất lượng của một NCKH. Tuy nhiên, 3 yếu tố này lại không “ăn khớp” trong quá trình thực hiện đề tài NCKH. Và kết quả thường là tài chính khó thanh quyết toán - tiến độ bị chậm – chất lượng kém/không cao và gây ra các hệ quả “làm hình thức”, “giải ngân”. Mặt khác, những bất cập trong quy trình thanh quyết toán tài chính của đề tài NCKH từ định mức chi cho các hoạt động của đề tài đến các thủ tục để thanh quyết toán đều là những định mức và giấy tờ “xa với thực tiễn” hoạt động và mang nặng tính hành chính hoá. Hơn nữa, điểm yếu của việc dự toán và quyết tài chính theo thuyết minh đã được phê duyệt. Đây chính là minh chứng rõ ràng cho việc “làm khoa học nhưng không theo khoa học”.

Tài liệu tham khảo

- [1] Nghị định số 16/2015/NĐ-CP của Thủ tướng Chính phủ ngày 17 tháng 11 năm 2013 Quy định cơ chế tự chủ của đơn vị nghiệp công lập.
- [2] Nghị định số 115/2005/NĐ-CP về Quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức khoa học và công nghệ công lập
- [3] Dự toán ngân sách nhà nước, giao dự toán ngân sách nhà nước các năm 2009, 2010, 2011, 2012, 2013, 2014 trường Đại học KHXH&NV
- [4] Thông tư 55/2015/TTLB/BTC-BKHĐT Hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước.
- [5] Thông tư 27/2015/TTLB/BTC-BKHĐT Quy định khoản chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước
- [6] Đại học Quốc gia Hà Nội: Quyết định số 1895/QĐ-ĐHQGHN của Giám đốc ĐHQG HN ban hành Hướng dẫn quản lý hoạt động Khoa học và Công nghệ ở Đại học Quốc gia Hà nội.
- [7] Báo cáo tài chính các năm 2009, 2010, 2011, 2012, 2013 trường Đại học KHXH&NV.
- [8] Thông tư 108/2008/BTC Hướng dẫn xử lý ngân sách cuối năm và lập, báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước hàng năm
- [9] Nghị định 96/2010/NĐ-CP Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2005/NĐ-CP ngày 05 tháng 09 năm 2005 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức khoa học và công nghệ công lập và Nghị định số 80/2007/NĐ-CP ngày 19 tháng 5 năm 2007 của Chính phủ về doanh nghiệp khoa học và công nghệ
- [10] Thông tư 12/2006/TTLT/BKHĐT-BTC-BNV Thông tư Liên tịch Hướng dẫn thực hiện Nghị định số 115/2005/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2005 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các tổ chức khoa học và công nghệ công lập.
- [11] Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam: Luật Ngân sách nhà nước của nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- [12] <https://skhcn.thuathienhue.gov.vn/>

Identifying the Incompatibility between the Procedure of Financial Settlement and the Demand for On-Schedule Completion of Science Projects

Kim Thi Diep Ha

VNU University of Social Sciences and Humanities, 336 Nguyen Trai, Thanh Xuan, Hanoi, Vietnam

Abstract: This article reveals the factual case of the quality, progress, and financing of science projects conducted in the University of Social Sciences and Humanities (USSH), Vietnam National University, Hanoi (VNU). The above-mentioned elements have a great influence on a scientific research project's quality. In addition, this article identifies the procedural shortcomings of financial settlement of a scientific research project, from the limitation of funding for research activities to the final settlement process.

Keywords: Identify, compatibility, financial, science project...